

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ỦH-TP HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2019/HNGĐ-ST

Ngày 28 tháng 02 năm 2019

(V/v: Tranh chấp Hôn nhân gia đình)

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ỦH, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Thanh Minh

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Hạ Tuấn; ông Đặng Viết Côi.

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Trương Thị Lan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện ỦH, thành phố Hà Nội.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ứng Hòa tham gia phiên tòa:*

Bà Nguyễn Thị Khuyến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 02 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ỦH xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 343/2018/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018 về Tranh chấp Hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 02 năm 2019 giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Chị **Nguyễn Thị T** - sinh năm 1985. Nơi ĐKKHKT: Thôn VH, xã SC, huyện ỦH, Thành phố Hà Nội.

*** Bị đơn:** Anh **Phạm Sơn Tr** - sinh năm 1981. Nguyên quán: thôn AD, xã TD, huyện TT, tỉnh Thái Bình; Nơi ĐKKHKT: Thôn VH, xã SC, huyện ỦH, Thành phố Hà Nội.

Hiện đang cải tạo tại: Đội 1, phân trại 2, Trại Giam Thanh Phong, thị trấn Nông Công, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa.

(Chị T, anh Tr đều có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, biên bản lấy lời khai chị Nguyễn Thị T là nguyên đơn trình bày: Ngày 04/01/2010 chị tự nguyện kết hôn với anh Phạm Sơn Tr, có đăng ký kết hôn tại UBND xã SC, huyện ỦH. Vợ chồng chung sống với nhau đến năm 2012 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh Tr bị Công an bắt về tội trộm cắp tài sản và phải đi chấp hành án phạt tù. Kể từ đó cho đến nay anh Tr gần như đi chấp hành án phạt tù liên tiếp khoảng 03 lần, lần gần đây nhất là anh phạm tội Đánh bạc và hiện nay anh Tr đang chấp hành án phạt tù tại Đội 1, phân trại số 2,

trại giam Thanh Phong - Thanh Hoá. Trong suốt thời gian anh Tr chấp hành án phạt tù chị phải ở nhà trả nợ cho anh Tr rất nhiều, đến nay chị thấy rất mệt mỏi khi phải sống cuộc sống như thế này, chị nhận thấy chị không còn tình cảm gì với anh Tr nữa. Nay chị làm đơn này xin được ly hôn với anh Tr để ổn định cuộc sống mới.

Về con chung: vợ chồng chị có 02 con chung: Phạm Ngọc Khánh C – sinh ngày 25/05/2010 và Phạm Trường G - sinh ngày 01/11/2011. Sau khi ly hôn chị có nguyện vọng được nuôi cả hai con chung, không yêu cầu anh Tr phải cấp dưỡng nuôi con cho chị.

Tại bản tự khai, biên bản lấy lời khai anh Phạm Sơn Tr trình bày: anh và chị Nguyễn Thị T tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND xã VH - SC - ÚH - Hà Nội, tuy nhiên vào ngày tháng năm nào anh không nhớ. Vợ chồng chung sống với nhau bình thường, hiện nay anh vẫn còn tình cảm với chị T và anh vẫn tự nhận thấy anh vẫn phải có trách nhiệm với gia đình nhưng vì hiện nay anh đang chấp hành hình phạt tù tại trại giam Thanh Phong nên nay chị T có đơn xin ly hôn, quan điểm của anh đồng ý ly hôn và anh có đơn xin được vắng mặt tại phiên tòa xét xử vụ án.

Về con chung: anh và chị T có 02 con chung Phạm Ngọc Khánh C – sinh ngày 25/05/2010 và Phạm Trường G - sinh ngày 01/11/2011, anh đồng ý để cả hai cháu C và G cho chị T là người trực tiếp nuôi con.

Về tài sản, công nợ chung: anh Tr và chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ÚH phát biểu ý kiến: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã thực hiện đầy đủ các quy định về tố tụng dân sự như tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự, ủy thác, tạo điều kiện cho họ được trình bày quan điểm. Hội đồng tiến hành xét xử vụ án đúng quy định của pháp luật. Về nội dung vụ án: đề nghị Tòa giải quyết cho chị T được ly hôn với anh Tr; giao cả hai con chung Phạm Ngọc Khánh C – sinh ngày 25/05/2010 và Phạm Trường G - sinh ngày 01/11/2011 cho chị T là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh Tr cho đến khi có yêu cầu hoặc thay đổi khác; Chị T phải nộp án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đ-ợc thẩm tra tại phiên Toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, ý kiến của các đ-ơng sự, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị T làm đơn ly hôn và đã đóng dự phí ly hôn theo đúng quy định của pháp luật. Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình, Tòa án nhân dân huyện ÚH tiến hành thụ lý, giải quyết theo đúng thẩm quyền, chị T và anh Tr đều có đơn xin xét xử vắng mặt, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn theo đúng quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Sơn Tr tự nguyện kết hôn, có đăng ký tại UBND xã SC vào ngày 04/01/2010. Sau khi kết hôn được khoảng 02 năm thì hai vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân chính là do anh Tr thường xuyên vi phạm pháp luật và thường xuyên phải đi chấp hành hình phạt tù trong trại giam. Hiện nay, anh Tr đang phải chấp hành án phạt tù tại Đội 1, phân trại 2, trại giam Thanh Phong, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa, chị T xác định không còn tình cảm với anh Tr và xin được ly hôn, anh Tr cũng đồng ý vì không mang lại hạnh phúc cho chị T. Xét thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị T và anh Tr đã trở nên trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, xử cho chị T được ly hôn với anh Tr là phù hợp với quy định của khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: anh Tr và chị T có 02 con chung là Phạm Ngọc Khánh C – sinh ngày 25/05/2010 và Phạm Trường G - sinh ngày 01/11/2011, hiện cả hai cháu đều đang ở với chị T. Hiện anh Tr đang chấp hành hình phạt tù và có nguyện vọng để cả hai con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, điều này phù hợp với nguyện vọng của chị T về nuôi dưỡng con chung cũng như không yêu cầu anh Tr phải đóng góp phí tổn nuôi con chung. Vì vậy, Hội đồng xét xử giao hai con chung cho chị T nuôi dưỡng, chấp nhận sự tự nguyện của chị T tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh Tr cho đến khi có sự thay đổi khác, anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về tài sản và công nợ chung: Anh Tr và chị T đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí và quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị T phải nộp án phí, các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 39 Bộ luật Dân sự; Điều 56; Điều 81; Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình (năm 2014); khoản 4 Điều 147, Điều 228, Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban

Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, xử:

1. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị T được ly hôn anh Phạm Sơn Tr.

2. Về con chung: Chị Nguyễn Thị T và anh Phạm Sơn Tr có 02 con chung: Phạm Ngọc Khánh C – sinh ngày 25/05/2010 và Phạm Trường G - sinh ngày 01/11/2011; Sau ly hôn tiếp tục giao cả hai con chung Phạm Ngọc Khánh C và Phạm Trường G cho chị Nguyễn Thị T là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục. Tạm hoãn việc đóng góp phí tổn nuôi con chung đối với anh Tr cho đến khi có sự thay đổi khác, anh Tr có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

"Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó".

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị T phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0008898 ngày 12 tháng 12 năm 2018 tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện ÚH, thành phố Hà Nội.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, Bị đơn đều có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại trụ sở ủy ban nhân dân xã (ph-òng) nơi đăng ký hộ khẩu thường trú hoặc được niêm yết tại Trại giam Thanh Phong, thị trấn Nông Công, huyện Nông Công, tỉnh Thanh Hóa./.

Nơi nhân:

- TAND TP Hà Nội;
- VKSND huyện ÚH;
- Chi cục THADS ÚH;
- UBND xã nơi ĐKKH;
- Các đ-ơng sự;
- L- u h/s; v/p./.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Bùi Thanh Minh

Thành viên Hội đồng xét xử

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa